TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 136/2022/HS-ST
Ngày 27-10-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Xuân Tĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Lan Anh;

2. Ông Phùng Mạnh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2022/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Đoàn Thị T(tên gọi khác: Không có), sinh ngày 20 tháng 3 năm 1988 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số *, ngách **, ngõ ***, đường T, tổ ****, khối T1, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn L và bà Hoàng Thị L1 (đã chết); chồng: Nguyễn Thanh L2, sinh năm 1985; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 68/2012/HSST ngày 18-5-2012 Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); tại bản án hình sự sơ thẩm số 164/2014/HSST ngày 21-11-2014 Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02-8-2022 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Hoàng Thị L3, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số */******, đường B, thôn Đ, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Văn C,

sinh năm 1985. Địa chỉ: Số X, đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị L3 và Đoàn Thị T là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Khoảng 19 giờ ngày 30-6-2022, bị cáo Đoàn Thị T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision biển kiểm soát 12P1-08557 đưa con trai đến nhà Chị Hoàng Thị L3 chơi, đến khoảng 20 giờ cùng ngày Đoàn Thị T để con ở nhà Chị Hoàng Thị L3 và đi có việc riêng. Đến 23 giờ 30 phút quay lại nhà Chị Hoàng Thị L3 đón con thì được biết chồng mình đã đến đón con về. Do đã muộn nên Đoàn Thị T xin Chị Hoàng Thị L3 cho ngủ lại và được đồng ý. Đoàn Thị T ngủ cùng với Chị Hoàng Thị L3 và 02 con của chị L3 ở trên giường, còn chồng Chị Hoàng Thị L3 thì ngủ dưới đất. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 01-7-2022, Đoàn Thị T tỉnh dậy thấy chiếc điện thoại Samsung Galaxy A22 màu xanh dương của Chị Hoàng Thị L3 đang sạc ở bàn uống nước nên Đoàn Thị T đã cầm chiếc điện thoại trên khi gia đình Chị Hoàng Thị L3 vẫn đang ngủ. Sau đó điều khiển xe mô tô Vision biển kiểm soát 12P1-08557 đi về nhà. Đến khoảng hơn 9 giờ ngày 01-7-2022 Đoàn Thị T mang chiếc điện thoại đã lấy được đến cửa hàng điện thoại di động Y tại Số X, đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn bán cho anh Nguyễn Văn C được giá 1.500.000 đồng và đã tiêu sài cá nhân hết. Ngày 09-7-2022 Chị Hoàng Thị L3 đến Công an thành phố L để trình báo sự việc mất chiếc điện thoại tại nhà. Ngày 15-7-2022, tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L Đoàn Thị T đã khai nhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của Chị Hoàng Thị L3 như trên; tiến hành xét nghiệm chất ma túy, kết quả Đoàn Thị T dương tính với chất ma túy.

Tại kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 54/KL-HĐĐGTS ngày 12-7-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L xác định: 01 điện thoại Samsung Galaxy A22 màu xanh dương trị giá 3.450.000 đồng, 01 ốp điện thoại di động giả da màu xanh trị giá 15.000 đồng, 01 thẻ sim điện thoại trị giá 100.000 đồng. Tổng trị giá là 3.565.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 129/CT-VKS, ngày 06-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đoàn Thị T về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng của vụ án là 01 điện thoại Samsung Galaxy A22 màu xanh dương cùng ốp và 01 sim điện thoại, quá trình điều tra anh Nguyễn Văn C đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Chị Hoàng Thị L3. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision màu trắng biển kiểm soát 12P1-08557, quá trình điều tra làm rõ chiếc xe là của chị Nguyễn Kiều A là chị gái của chồng Đoàn Thị T, việc Đoàn Thị T sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội chị Nguyễn Kiều A không biết nên cơ quan điều tra không tạm giữ chiếc xe mô tô trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Thị T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đối với bị hại Chị Hoàng Thị L3 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, lời trình bày tại cơ quan điều tra thể hiện. Chị và Đoàn Thị T là bạn bè ngoài xã hội, khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30-6-2022 Đoàn Thị T đến nhà chị chơi và xin ngủ lại, do quen viết nên vợ chồng chị đồng ý. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 01-7-2022 khi chồng chị tỉnh dậy thì không thấy Đoàn Thị T đâu và phát hiện mất 01 chiếc điện thoại của chị đang cắm sạc trên bàn uống nước trong nhà nên chị đã trình báo sự việc. Nay tài sản bị trộm cắp chị đã được trả lại, nên không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho Đoàn Thị T.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt, lời trình bày tại cơ quan điều tra thể hiện. Anh kinh doanh mua bán, sửa chữa điện thoại, khoảng 09 giờ ngày 01-7-2022 có mua 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung Galaxy A22 màu xanh dương cùng ốp với giá 1.500.000 đồng của một người phụ nữ không quen biết. Khi mua anh không hỏi rõ nguồn gốc, không biết chiếc điện thoại trên là tài sản do trộm cắp. Khi làm việc với công an anh đã nộp lại chiếc điện thoại trên cho cơ quan điều tra, còn 1.500.000 đồng mua chiếc điện thoại đã được Đoàn Thị T trả lại, tại đơn xin xét xử vắng mặt anh giữ nguyên lời khai và không có yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn luận tội xác định đủ căn cứ kết luận bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản trị giá 3.565.000 đồng. Do vậy, giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản; về tình tiết tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại 1.500.000 đồng cho anh Nguyễn Văn C; có bố là ông Đoàn Văn L được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang; bị hại có đơn giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; không có tình tiết tăng nặng. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về phần dân sự bị hại không yêu cầu nên không xem xét; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; lời nói sau cùng bị cáo Đoàn Thị Tđề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội đi cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, bị hại,

đương sự khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng, tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và có lời khai trong hồ sơ, việc xét xử vắng mặt không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt là có căn cứ.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định vào sáng ngày 01-7-2022 bị cáo Đoàn Thị T có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A22 có ốp giả da màu xanh và 01 thẻ sim điện thoại tổng trị giá 3.565.000 đồng. Nên đủ căn cứ xác định bị cáo Đoàn Thị T phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, cụ thể người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, nên Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; tự nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

[5] Xét về nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy: Bị cáo là người sử dụng ma túy, đã bị xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tuy đã được xóa án tích, nhưng nay lại phạm tội nên xác định bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại 1.500.000 đồng cho anh Nguyễn Văn C; bị cáo có bố là ông Đoàn Văn L được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang và bị hại có đơn giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những nhận định trên, thấy cần xử phạt tù giam với mức hình phạt phù hợp đủ để bị cáo cải tạo sau này trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, an tâm cải tạo thành công dân tốt sớm trở về với gia đình, xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng để bảo đảm việc thi hành án, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về dân sự: Bị hại Chị Hoàng Thị L3 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn C đều đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét về bồi thường dân sự.

[9] Đối với số tiền 1.500.000 đồng là tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp, đã tiêu sài cá nhân hết. Do bị cáo đã hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nên không truy thu đối với bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Về vật chứng vụ án là chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A22 màu xanh dương có ốp giả da màu xanh và 01 thẻ sim điện thoại đã được trả lại cho bị hại Chị Hoàng Thị L3, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-08557, quá trình điều tra làm rõ chiếc xe là của chị Nguyễn Kiều A là chị gái của chồng Đoàn Thị T không liên quan đến phạm tội, cơ quan điều tra không tạm giữ chiếc xe mô tô và không xem xét xử lý trong vụ án là có căn cứ.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136 và các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các nội dung liên quan là đúng quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn Thị T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CATP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo Đoàn Thị T;
- Người TGTT:
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Xuân Tĩnh